

KHÁI LƯỢC VỀ HÁN NÔM CÔNG GIÁO

Tóm tắt: Hán Nôm Công giáo phát triển trong giai đoạn từ thế kỷ XVII - XX, với công sức của nhiều thế hệ giáo sĩ, giáo dân và các cộng sự của họ, cả người theo Công giáo và không theo Công giáo. Có những cách hiểu khác nhau về Hán Nôm Công giáo dẫn đến những cách phân loại khác nhau đối với loại thư tịch này. Nhờ vào nỗ lực phiên âm, dịch nghĩa, biên soạn thư tịch Hán Nôm Công giáo của nhiều thế hệ, hiện nay nhiều tư liệu Hán Nôm đã được tìm thấy, phiên dịch và phổ biến. Quá trình nghiên cứu về Hán Nôm Công giáo vẫn còn tiếp diễn với những khó khăn về mặt giải mã văn bản.

Từ khóa: Nôm đạo, Hán Nôm, Công giáo.

1. Dẫn nhập

Hán Nôm Công giáo là một thuật ngữ không còn quá xa lạ đối với nhiều người, tuy nhiên trong một thời gian dài chúng chưa thực sự thu hút được nhiều sự quan tâm của giới nghiên cứu. Điều này có nguyên nhân chủ yếu từ sự gián cách theo chiều lịch sử dẫn đến việc đại bộ phận người Công giáo không thể đọc được các văn bản Hán Nôm Công giáo. Dù một vài cuốn sách Hán Nôm Công giáo từ rất sớm đã được xuất bản kèm với bản tiếng Việt, và trong vài thập niên gần đây các sách và các tư liệu Hán Nôm Công giáo đã được một số người bỏ ra nhiều công sức để dịch thuật, in ấn và phổ biến, nhưng ngay cả những bản phiên âm, dịch nghĩa Hán Nôm sang chữ Quốc ngữ cũng có thể gây nhiều khó khăn cho người tiếp cận nếu chúng không được chú giải về mặt ngữ nghĩa. Những đặc điểm trên hiển nhiên gây ra nhiều khó khăn cho việc nghiên cứu Hán Nôm Công giáo. Do vậy trong những nghiên cứu, bàn luận về Hán Nôm Công giáo vẫn còn tồn tại những khác biệt trong quan niệm về đối tượng và phạm vi nghiên cứu. Bài viết này nhằm khái quát hóa một cách sơ lược về sự hình thành Hán Nôm Công giáo, cùng với đó là các quan niệm, các nghiên cứu và một vài đúc kết về ý nghĩa của Hán Nôm Công giáo, từ đó đưa ra một cách nhìn chung về dạng thư tịch khá thú vị này.

* Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam.

2. Sự hình thành và các quan niệm về Hán Nôm Công giáo

2.1. Về sự hình thành Hán Nôm Công giáo

Vào thế kỷ XVI, XVII ở Việt Nam, chữ Hán là văn tự được sử dụng chính thức trong các công việc hành chính, những người có địa vị và tầm ảnh hưởng đều phải học qua chữ Hán, trong khi đó chữ Nôm nhiều khi vẫn bị giới Nho sĩ đả kích¹ dù đã có gốc rễ khá vững chắc trong văn hóa, dân gian. Yếu tố văn tự cùng với một nền văn hóa đã đạt đến một trình độ nhất định của người Việt khiến những nhà truyền giáo nếu muốn thành công tại các vùng đất của người Việt thì buộc phải có những thích ứng một cách linh hoạt sao cho phù hợp với văn hóa bản địa. Việc học chữ Hán, chữ Nôm và cho xuất bản các thư tịch Hán Nôm Công giáo cùng với quá trình phát triển chữ Quốc ngữ là những biểu hiện sinh động của quá trình hội nhập văn hóa đó.

Sách Hán Nôm Công giáo Việt Nam, theo Linh mục Nguyễn Hưng, xuất hiện từ khi cộng đồng Công giáo có mặt ở Việt Nam từ thế kỷ XVII cho đến đầu thế kỷ XX². Những người mở đường cho sự ra đời của các thư tịch Hán Nôm Công giáo là các giáo sĩ Dòng Tên. Nhưng trên thực tế, không chỉ những giáo sĩ Dòng Tên như Jeronimo Maiorica³ mới cho biên soạn sách Hán Nôm Công giáo, mà ngay cả những giáo sĩ thuộc Hội Thừa sai Paris, dòng Đa Minh... cũng tích cực thực hiện công việc này, ví dụ trường hợp của Giám mục Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) với cuốn từ điển Nôm đầu tiên, hay một số khá lớn thư tịch Hán Nôm Công giáo của các giáo sĩ khác đã được kể tên trong danh mục Hán Nôm Công giáo mà Nguyễn Hưng đã công bố. Những nhân vật tiêu biểu, bỏ nhiều công sức biên soạn (san thuật), in ấn (truyền tử) các loại sách Hán Nôm Công giáo có thể kể đến là: Linh mục Jeronimo Maiorica (1589 -1656), Giám mục Ca-rô-lô Khiêm (Charles Hubert Jeantet, 1792 - 1866), Giám mục Pierre Munagorri Trung (1907 - 1936), Giám mục Pierre Marie Gendreau Đông (1892 - 1935),...

Chúng tôi nhận thấy rằng, trên thực tế vẫn có nhiều thư tịch Hán Nôm được những tổ chức, xứ, họ đạo cho ra đời dưới dạng bi ký vào thời điểm khá gần đây⁴. Những thư tịch này có thể là những bia hậu, bia ghi công đức, những văn bia có nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục hoặc ghi chép những quy định trong đời sống đạo của người Công giáo.

Các thư tịch Hán Nôm Công giáo bằng nhiều cách đã được lưu truyền trong dân gian hoặc do chiến tranh mà bị tàn thất, đốt phá. Có thể khẳng

định số lượng thư tịch Hán Nôm Công giáo, cũng giống như các thư tịch Hán Nôm khác không thể giữ được con số ban đầu khi chúng ra đời, và số lượng tàn thất các thư tịch Hán Nôm Công giáo có thể còn lớn hơn so với thư tịch Hán Nôm thông thường vì những lý do khách quan đem lại.

Mở rộng thêm, với khái niệm *Hán Nôm liên quan đến Công giáo*, sự góp mặt của mảng đề tài văn học, lịch sử, bi ký, hương ước, hoành phi câu đối... và thậm chí cả những ấn phẩm chống Công giáo, hay những ấn phẩm được xuất bản tại các nhà in Công giáo, chúng ta sẽ thấy sự phát triển đa dạng của loại thư tịch này và những giá trị của chúng nhờ lịch sử hình thành và phát triển gần bốn thế kỷ đem lại.

2.2. Về khái niệm “Hán Nôm Công giáo”

Hiện nay, giới nghiên cứu thường sử dụng hai thuật ngữ *Hán Nôm Công giáo* và *Nôm đạo* để gọi chung loại văn bản Hán Nôm có liên quan đến Công giáo. Về mặt từ vựng, có thể hiểu các thuật ngữ trên như sau:

Khái niệm *Hán Nôm Công giáo* được ghép từ hai từ là “Hán Nôm” và “Công giáo”, trong đó: *Hán Nôm* là một từ ghép, dùng để chỉ một loại thư tịch được viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, hoặc kết hợp giữa chữ Hán với chữ Nôm (hoặc thậm chí kết hợp giữa chữ Hán, Nôm với một số ngôn ngữ khác). Hiện nay, từ *Hán Nôm* được dùng gắn liền với một ngành khoa học nghiên cứu loại văn tự này - Ngành Hán Nôm học; *Công giáo* là nhánh Kitô giáo ở phía Tây Châu Âu, với trung tâm quyền lực tập trung nhất nằm ở Roma (La Mã), nên còn được gọi là Công giáo La Mã để phân biệt với nhánh Kitô giáo ở miền Đông Châu Âu được tách ra từ thế kỷ XII là Chính Thống giáo. Công giáo La Mã hưởng lợi nhiều từ các cuộc phát kiến địa lý, chinh phục thuộc địa từ sau thế kỷ XV của các đế quốc Tây Âu⁵, và được truyền bá đi khắp thế giới, trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, thuật ngữ *Hán Nôm Công giáo* trở nên phổ biến hơn sau khi cuốn *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo* (năm 2000) ra đời nhờ công sức sưu tầm, dịch thuật của nhóm Hán Nôm do Linh mục Nguyễn Hưng đứng đầu.

Chúng tôi coi *Hán Nôm Công giáo* 漢喃公教 là một bộ phận của di sản tư liệu của Công giáo tại Việt Nam⁶. Thuật ngữ này dùng để chỉ những tư liệu thành văn do người Công giáo thực hiện hoặc tổ chức thực hiện, được viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, có nội dung tự thân viết về những vấn đề liên quan đến Công giáo, nhằm mục đích chính là truyền đạo, hướng dẫn, duy trì các thực hành tôn giáo, và biện luận về đạo.

Ngoài ra, còn xuất hiện cụm từ *Hán Nôm liên quan đến Công giáo*, được sử dụng trong cuộc hội thảo với chủ đề *Tìm hiểu nguồn tư liệu Hán Nôm liên quan đến Công giáo* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức vào tháng 5 năm 2003. Bản thân cụm từ *Hán Nôm liên quan đến Công giáo* đã bao hàm toàn bộ các loại hình văn bản, cho đến thác bản Hán Nôm viết về Công giáo hoặc do người Công giáo tạo ra.

Về thuật ngữ *Nôm đạo* 喃道, chúng tôi cho rằng *Nôm đạo* trước hết là văn bản chữ Nôm được sử dụng để ghi chép về những vấn đề khác nhau của Công giáo. Hoàng Xuân Việt cho rằng: “Nôm đạo là chữ Nôm được sử dụng trong phạm vi đạo Thiên Chúa, tất nhiên phần lớn nhằm mục đích truyền đạo. Các văn bản chữ Nôm đạo hiện còn có thể giúp ta thấy được tính thống nhất của tiếng Việt vào thế kỷ thứ 17”⁷. Những chữ Nôm này không hoàn toàn giống với chữ Nôm thông dụng, mà có một số chữ dị thể, hoặc có cách đọc khác biệt với cách đọc thông thường. Thuật ngữ *Nôm đạo* được nhắc đến khá nhiều trong các nghiên cứu của Đỗ Quang Hưng. Tuy nhiên, nội hàm của nó tương đối hẹp, không đủ để bao quát toàn bộ số lượng thư tịch Hán Nôm liên quan đến Công giáo đã hoặc chưa được biết tới.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng *Hán Nôm Công giáo* là khái niệm rộng, bao chứa khái niệm *Nôm đạo*. Vì *Nôm đạo* chỉ bao gồm các dạng thư tịch chữ Nôm nói về Công giáo⁸, trong khi đó, *Hán Nôm Công giáo* bao gồm cả các dạng văn bản chữ Hán và chữ Nôm có nội dung liên quan trực tiếp đến các vấn đề thuộc niềm tin và thực hành tôn giáo của cộng đồng người Công giáo ở Việt Nam⁹. Còn khái niệm *Hán Nôm liên quan đến Công giáo* có nội hàm rộng hơn, gồm cả những thư tịch do người ngoại đạo viết bằng chữ Hán - Nôm về Công giáo, hoặc người Công giáo viết về những vấn đề ngoài Công giáo. Các khái niệm này được nhắc đến và được sử dụng nhiều từ khoảng những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ XX.

3. Cách phân chia các loại hình Hán Nôm Công giáo

3.1. Về số lượng thư tịch Hán Nôm Công giáo phân theo loại hình

Thống kê về số lượng thư tịch Hán Nôm Công giáo được công bố rải rác trong nhiều nghiên cứu khác nhau. Về phía Công giáo, những công bố của Nguyễn Hưng, hay Trần Anh Dũng được nhiều người biết đến ở mức độ phong phú về tư liệu Hán Nôm Công giáo được các tác giả đưa ra.

Chẳng hạn, trong *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo*, Nguyễn Hưng đưa ra 308 ấn phẩm Hán Nôm Công giáo với 12 phân loại. Số thư tịch này, cổ nhất là được viết tay (như các sách của Maiorica); muộn hơn thì được truyền từ (in), và các nhà in chủ yếu là Kẻ Sở, Phú Nhai, Tân Định, Nazareth (Hồng Kông); số còn lại được in ấn gần đây, chủ yếu là sách dịch và các bài nghiên cứu. Về số lượng từng loại, nhiều nhất là loại sách *Truyện các thánh* với 102 cuốn; sau đó là loại sách *Tu đức - đạo đức* có 74 cuốn; có số lượng rất ít là loại *Thư chung* (5 bản), và loại *Sắc chỉ - trướng - câu đối - bia mộ* (5 cuốn); các loại khác có số lượng tương đương nhau. Tuy nhiên, vẫn có nhiều ý kiến không thực sự đồng tình với cách phân loại của Nguyễn Hưng, và cho rằng việc chia nhỏ các bộ sách lớn hay việc coi một vài bộ từ điển, tự điển chữ Nôm mới xuất bản trong thời gian gần đây là Hán Nôm Công giáo dường như chỉ là cách làm nhằm làm tăng độ dày của cuốn sơ thảo về thư mục Hán Nôm Công giáo.

Về di sản Hán Nôm Công giáo còn lưu trữ trong các cơ quan nhà nước, có nhiều thống kê khác nhau mà trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ điểm qua một vài ví dụ dưới đây:

Trong *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu*, mục di sản Hán Nôm liên quan đến “Thiên Chúa giáo” chỉ đưa ra được 11 văn bản¹⁰ Hán Nôm Công giáo hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, con số này thực sự quá khiêm tốn, và không phản ánh đúng tính phong phú của di sản Hán Nôm Công giáo.

Theo Nguyễn Tá Nhí¹¹, Viện Nghiên cứu Hán Nôm còn lưu giữ được một số sách in ở Nhà thờ Phát Diệm. Ông cũng có cách phân loại khá thú vị về Hán Nôm Công giáo, với hai loại Văn khắc, và Sách Hán Nôm, trong đó: *Văn khắc* gồm chuông đồng, bia đá, ván khắc gỗ, chủ yếu lưu giữ ở nhà thờ Công giáo; *Sách Hán Nôm* (được ông chia làm 3 loại): 1/ Sách giảng giải về đạo Thiên Chúa và sự tích các thánh; 2/ Các sách nói về hoạt động của giáo dân ở các xứ đạo; 3/ Các sách ghi lại quan điểm của nhà Nho đối với đạo Thiên Chúa.

Trong nghiên cứu của Lã Minh Hằng, số thư tịch Hán Nôm Công giáo lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Thư viện Quốc gia Paris, Pháp mà tác giả đưa ra là 35 ấn phẩm¹², được chia thành 6 mục loại là: *Truyện các thánh*; *Sách bốn*; *Văn thơ Công giáo*¹³; *Hương ước Công giáo*; *Sách viết về vấn đề giáo dục*; *Từ điển, tự điển và sách tra cứu*; *Thư tịch liên*

quan đến chính sách của triều đình với Công giáo¹⁴; Sách có nội dung phục vụ nghiên cứu, học tập về Công giáo. Tuy nhiên, trong danh mục này việc phân loại Hán Nôm liên quan đến Công giáo với Hán Nôm Công giáo cũng chưa được chú ý.

Có thể thấy trong các nghiên cứu về Hán Nôm Công giáo không có một tiêu chí chung thống nhất khi phân loại các nhóm nội dung Hán Nôm Công giáo khác nhau. Nguyên nhân trên cộng với sự không đầy đủ và tản mát về tư liệu, cũng như các thông tin về tư liệu Hán Nôm liên quan đến Công giáo đã khiến cho những thống kê về số lượng và loại hình tư liệu Hán Nôm Công giáo có độ vênh nhau khá lớn.

3.2. Các tiêu chí để phân loại Hán Nôm Công giáo

Để thống nhất về cách phân loại Hán Nôm Công giáo, cần có các tiêu chí phân loại chúng, theo chúng tôi nên dựa trên các tiêu chí dưới đây:

- *Tiêu chí chữ viết*: Chữ Hán, chữ Nôm, hoặc kết hợp cả hai thứ chữ này.
- *Tiêu chí chất liệu*: Giấy, gỗ, đá, và hiện nay đã có một số thư tịch được số hóa.
- *Tiêu chí tác giả*: Được người Công giáo thực hiện. Nếu không đáp ứng tiêu chí này thì phải xét trên tiêu chí nội dung.

- *Tiêu chí nội dung*: Sách, văn khắc hoặc các loại hình văn bản khác có nội dung xoay quanh cách thực hành, niềm tin, cộng đồng Công giáo; hoặc nói về chủ đề liên quan đến trực tiếp đến các vấn đề thời sự thiên về nội bộ của cộng đồng Công giáo.

Căn cứ vào chất liệu, có thể chia Hán Nôm Công giáo thành 2 loại: *Sách* và *Văn khắc*, trong đó:

- *Sách Hán Nôm Công giáo* gồm các văn bản được chép tay hoặc được khắc in như: kinh, bản, truyện các thánh, sổ ghi danh, tự điển hoặc từ điển cổ mang nhiều dấu ấn Công giáo, thơ văn Công giáo và cả một số cuốn sách do những người Công giáo viết¹⁵.

- *Văn khắc Hán Nôm Công giáo* chủ yếu được lưu trữ tại các giáo xứ, các bộ sưu tập cá nhân, gồm các loại như: văn bia, câu đối, hoành phi, văn khắc... theo thống kê bước đầu của chúng tôi, số lượng hiện tồn của loại hình tư liệu này không nhiều.

Nhìn chung, thư tịch Hán Nôm Công giáo có số lượng khá lớn và cũng khá đa dạng về loại hình, nhiều thư tịch chỉ còn giữ lại được tên chứ

chưa tìm được bản gốc. Điều này đã được chỉ ra trong thống kê của Linh mục Nguyễn Hưng, dù mới chỉ là bản “sơ thảo”. Tuy nhiên, dường như bản “sơ thảo” đó đã khiến cho nhiều người có cái nhìn lạc quan thái quá về mức độ phong phú của “kho báu Hán Nôm Công giáo”. Ở một khía cạnh khác, chúng tôi cho rằng cũng không nên gộp những văn bản hành chính của triều đình nhà Nguyễn vào danh mục Hán Nôm Công giáo mà chỉ nên xếp vào danh mục Hán Nôm liên quan đến Công giáo mà thôi. Đối với một vài bộ tự điển, từ điển được người Công giáo như Vũ Văn Kính hay Trần Văn Kiêm xuất bản trong thời gian gần đây, chúng tôi cho rằng cũng không nên gộp chúng vào danh mục Hán Nôm Công giáo vì dù do người Công giáo thực hiện và sự hình thành của chúng dựa nhiều vào các tư liệu Hán Nôm Công giáo nhưng chúng phục vụ công cộng và khó có thể tìm được *tính Công giáo* trong đó.

3. Việc phiên âm, dịch thuật, nghiên cứu Hán Nôm Công giáo

3.1. Về việc phiên âm, dịch thuật Hán Nôm Công giáo

Ngay từ khá sớm đã có một số thư tịch Hán Nôm Công giáo được xuất bản kèm với bản chữ Quốc ngữ. Không ít tác phẩm Hán Nôm Công giáo đã được dịch thuật hoặc san định với công sức của nhiều người. Có thể nhắc đến Giám mục Hồ Ngọc Cẩn (1876 - 1948) là một trong những người được biết đến có nhiều nỗ lực làm công việc này.

Trong những năm 50 của thế kỷ trước, Hoàng Xuân Hãn đã có những nghiên cứu khá đa dạng và công phu về kho tư liệu Hán Nôm lưu trữ tại Pháp, những công trình này được tập hợp trong ấn phẩm cùng tên - *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn* (1908 - 1996)¹⁶. Nhưng phải đến những năm 70 của thế kỷ XX, các linh mục Công giáo hoặc những người đặc biệt tâm huyết với chữ Nôm như Vũ Văn Kính, Trần Văn Kiêm¹⁷, Thanh Lăng, Nguyễn Hưng mới thực sự vẫn hồi tâm ảnh hưởng của di sản Hán Nôm Công giáo. Chúng tôi xin được điểm lại bước ngoặt này dựa theo những thông tin đã được công bố một cách rộng rãi:

Thanh Lăng (Đình Xuân Nguyên, 1924 - 1978) là linh mục, đồng thời cũng là người giảng dạy ngữ văn ở bậc đại học, những nghiên cứu của ông chủ yếu tập trung vào các sách văn học viết bằng Hán Nôm, có liên quan đến Công giáo. Một trong những công trình có ý nghĩa của ông là đã góp phần cung cấp tài liệu, rồi sao chụp và xuất bản toàn bộ cuốn *Sách sổ sang chép các việc* do linh mục Dòng Tên Philipê Bình viết xong tại Lisbonne (Bồ Đào Nha) năm 1822. Cũng chính Linh mục

Thanh Lăng đã giới thiệu sách này và Viện Đại học Đà Lạt cho xuất bản năm 1968. Từ sau 30 tháng 4 năm 1975, Linh mục Thanh Lăng quy tụ một số nhà nghiên cứu như các linh mục Đỗ Quang Chính (sử học), Nguyễn Hưng (ngữ học), các ông Hoàng Xuân Việt, Vũ Văn Kính chuyển sang nghiên cứu các vấn đề lĩnh vực ngôn ngữ, như các tư liệu chữ Nôm được lưu trữ tại Thư viện Vatican mà ông sưu tập khi du học tại đây.

Người được xem là rất tâm huyết với Hán Nôm học, nhà nghiên cứu Vũ Văn Kính đã bỏ ra rất nhiều công phu khảo cứu các sách Nôm, như vi phiếu về Nôm Thiên Chúa, bản chụp lại bản chép tay của Maiorica viết xong vào ngày 12 tháng 7 năm 1648 (vào niên hiệu của vua Lê Chân Tông (1643 - 1649); nghiên cứu chữ Nôm ở tác phẩm *Hội đồng tứ giáo* (2 bản) in và chép tay; cùng một số bản thư của các thừa sai gửi về Roma (thế kỷ XVII, XVIII), và khá nhiều tác phẩm Nôm về kinh, truyện của Công giáo (hoặc được in mộc bản, in kẽm hoặc được viết tay).

Nguyễn Hưng là một linh mục tốt nghiệp ngành ngữ văn tại Châu Âu, những đóng góp cũng như uy tín của ông đối với Hán Nôm Công giáo là rất lớn. Ông cùng các cộng sự đã dày công sưu tầm, phiên âm một số lượng khá lớn sách Hán Nôm Công giáo. Cuốn sách *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo Việt Nam* (lưu hành nội bộ) cho tới nay cũng được xem là cuốn sách đưa ra được danh mục thư tịch Hán Nôm Công giáo có số lượng lớn nhất.

Ở nước ngoài, đặc biệt là tại Hoa Kỳ, Hán Nôm Công giáo cũng được chú ý dịch thuật, số hóa¹⁸. Đây có thể coi là một biểu hiện cho sự phát triển của trào lưu nghiên cứu về Việt Nam tại Bắc Mỹ trong vài thập niên gần đây.

Ngoài ra, Hán Nôm Công giáo còn được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước dịch thuật, giới thiệu trong những công trình nghiên cứu của mình¹⁹.

3.2. Vài nét chính về việc nghiên cứu Hán Nôm Công giáo

Hán Nôm Công giáo thường được tiếp cận nghiên cứu ở khía cạnh ngôn ngữ học. Từ năm 1953, sau khi tìm thấy trong thư khố ở Paris những thư tịch chữ Nôm viết về Công giáo Việt Nam, Hoàng Xuân Hãn đã chọn ra 12 tác phẩm của Maiorica để viết một luận văn rất công phu, nhan đề: *Girolamo Majorica, ses oeuvres en langue Vietnamienne conservées à la Bibliothèque Nationale de Paris* (tạm dịch là *Girolamo*

Majorica, và các ngôn ngữ Việt của ông được lưu trữ trong thư viện quốc gia Paris), sau đó được in ở đặc san *Achivium Historium Societatis Jesu* (Rome) - Tome XXII, 1953, tr. 203-204. Đây cũng là hướng tiếp cận chủ yếu trong một vài công trình luận văn, luận án được thực hiện trong thời gian gần đây²⁰.

Ở khía cạnh văn hóa học và tôn giáo học, không ít những bài nghiên cứu độc lập về Hán Nôm Công giáo đã được công bố, nhưng ở đây chúng tôi chỉ xin điểm qua một số cuộc hội thảo có vai trò lớn trong việc giới thiệu giá trị của Hán Nôm Công giáo:

Cuộc tọa đàm tại Tòa Tổng Giám mục Huế với chủ đề “*Một số vấn đề văn hóa Công giáo Việt Nam*” diễn ra từ ngày 24 đến 27 tháng 10/2000, quy tụ các nhà nghiên cứu, các nhà Sử học, giáo sư tiến sĩ, từ Bắc chí Nam, không phân biệt tôn giáo, nghiên cứu về văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn hóa Công giáo;

Cuộc tọa đàm do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức ngày 25/5/2003 với việc cho ra đời “*Kỷ yếu trao đổi khoa học Tư liệu Hán Nôm viết về Công giáo Việt Nam*” cũng rất đáng được chú ý. Trong cuộc hội thảo này, có thể tìm thấy những nghiên cứu, hay những cách phân loại và những đề xuất thú vị về việc nghiên cứu Hán Nôm Công giáo. Trong đó, Đỗ Quang Hưng đã chỉ ra giá trị của những tư liệu Hán Nôm Công giáo đối với: Nghiên cứu lịch sử tôn giáo và với lịch sử Công giáo ở Việt Nam, như: *Tây Dương Gia tô bí lục* của Phạm Ngộ Hiên và Nguyễn Hòa Đường (giữa thế kỷ XIX); *Thuật tích việc nước Nam* (*Thuật tích nước Nam văn*) của Linh mục Đặng Đức Tuấn (cuối thế kỷ XIX); Có ý nghĩa với lịch sử truyền giáo (*sách giáo lý/ sách bốn*): *Thiên Chúa chân đạo dẫn giải toàn thư*; *Thiên Chúa giáo từ tự kinh văn*; cho đến việc đi vào các hướng mục vụ sâu hơn: *Các Thánh tử đạo*; *Lộ Đức Thánh mẫu*; *Thánh ông Thánh Giuse*; *Tháng cầu cho các linh hồn nơi lửa giải tội*; Có giá trị nghiên cứu về lịch sử ngôn ngữ (chữ Quốc ngữ) và giá trị văn học trước hết là văn học Công giáo. Ông cũng tỏ ra đặc biệt chú ý tới loại sách được ông gọi là *sách đối thoại tôn giáo*, tiêu biểu như hai cuốn: *Tam giáo chư vọng* và *Hội đồng tứ giáo*.

Cuộc tọa đàm do Ủy ban Giáo dân và Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức tại Huế từ ngày 20 đến 22 tháng 4/2004 lần đầu ghi nhận những tham luận của những nhà nghiên cứu chuyên môn về tôn giáo không thuộc giáo hội. Đây đều là những hội thảo đưa đến nhiều kết luận có giá

trị về cách tiếp cận nghiên cứu đời sống của người giáo dân thông qua nghiên cứu Hán Nôm Công giáo;

Từ sau năm 2004, nghiên cứu Hán Nôm Công giáo có thêm một số công trình được công bố trên các tạp chí, thông báo khoa học chuyên ngành. Một điểm mới mẻ là nhờ sự phát triển của Internet, việc tiếp cận các tư liệu Hán Nôm được đã dễ dàng hơn, những nghiên cứu về Hán Nôm có cơ hội thực hiện thuận lợi hơn, người đọc có thể ở một địa điểm khác mà vẫn có thể biết được ký hiệu cũng như nội dung tóm tắt cuốn sách mình quan tâm. Chương trình số hóa sách Hán Nôm của Thư viện Quốc gia cũng là một biểu hiện của xu hướng này.

Có thể khái quát hai hướng tiếp cận phổ biến trong nghiên cứu Hán Nôm Công giáo đã và đang được thực hiện là: nghiên cứu ngữ văn và lịch sử (bao gồm lịch sử tôn giáo, lịch sử văn hóa). Việc nghiên cứu Hán Nôm Công giáo đã đạt được một số kết quả nhưng dường như những kết quả nghiên cứu đó vẫn chưa thực sự được công bố một cách rộng rãi, và hẳn nhiên giá trị của loại thư tịch đặc biệt này vẫn chưa được khai thác hết.

4. Về giá trị của Hán Nôm Công giáo

Khi bàn về *Nôm đạo*, có người cho rằng loại thư tịch này hàm chứa một số giá trị nghiên cứu đối với nghiên cứu *lịch sử tôn giáo* nói chung, *lịch sử Công giáo* nói riêng, và sách giáo lý Hán Nôm Công giáo có một vai trò quan trọng trong lịch sử truyền giáo của Công giáo ở Việt Nam; Có giá trị đối với việc nghiên cứu nghi lễ và cách thức thực hành nghi lễ; Có giá trị độc đáo đối với nghiên cứu ngôn ngữ, lịch sử, văn học²¹.

Đây cũng là nhận định chung của nhiều nghiên cứu khác, hay nói cách khác, thư tịch Hán Nôm Công giáo là loại hình tư liệu khá đặc biệt, có giá trị đối với những nghiên cứu về: nghi lễ Công giáo (dựa trên sách Hán Nôm hướng dẫn nghi lễ, mục vụ); nghiên cứu lối sống Công giáo (dựa nhiều vào sách hương ước, bia ký); nghiên cứu về chính trị (một ví dụ là các bản điều trần và cuộc vận động canh tân thất bại của Nguyễn Trường Tộ); nghiên cứu về ngôn ngữ (với tác phẩm chữ Nôm của G. Maiorica)...

Riêng đối với di sản Hán Nôm Công giáo hay Hán Nôm liên quan đến Công giáo lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, theo Lã Minh Hằng, tính đến năm 2012 trong số những tư liệu Hán Nôm Công giáo lưu trữ tại

Viện Nghiên cứu Hán Nôm mới có 3 tác phẩm được khai thác, xuất bản (1 văn bản chữ Hán, 2 văn bản chữ Nôm)²². Với những nghiên cứu bước đầu của mình về những thư tịch này, chúng tôi nhận thấy có thể quy vào 4 nhóm giá trị chính:

- *Giá trị lịch sử*: Góp phần tạo dựng lại một bức tranh tôn giáo từ quá khứ, chẳng hạn, qua tác phẩm *Thuật tích việc nước Nam văn*, hay một số thư tịch viết về Bá Đa Lộc, cũng như một số đạo dụ của triều đình đối với Công giáo, có thể hiểu thêm về lịch sử Công giáo; Qua *Hội đồng tứ giáo* hay *Thiên Chúa chân đạo dẫn giải toàn thư*, có thể thấy người Công giáo tại Việt Nam đã cố gắng nêu bật những điểm mạnh của Công giáo trong cuộc luận chiến được biểu hiện trên sách vở tuy có vẻ ngoài êm ả nhưng quyết liệt về bản chất với các tôn giáo truyền thống...

- *Giá trị Công giáo*: Chúng tôi coi *giá trị Công giáo* trong bài viết này gắn liền với việc giáo dục lối sống, cách thực hành tôn giáo của người Công giáo Việt Nam, đây là giá trị phổ biến và dễ nhận thấy nhất. Đa phần các thư tịch Hán Nôm Công giáo đều mang giá trị này.

- *Giá trị văn hóa* (tư tưởng, nghệ thuật, ngôn ngữ, văn chương, luật tục, giáo dục, truyền thống...): Qua các di sản Hán Nôm liên quan đến Công giáo nói chung vốn khá đa dạng, có thể tìm được nhiều dấu ấn tư tưởng (cả tư tưởng du nhập từ Phương Tây và tư tưởng kế thừa từ truyền thống); khiến nhà nghiên cứu có được cái nhìn về ngôn ngữ tôn giáo, cũng như ngôn ngữ của người Việt trong quá khứ, và có được cái nhìn tương đối sinh động về đời sống tôn giáo của người Công giáo Việt Nam trong quá khứ...

- *Những giá trị khác* thể hiện qua những dạng văn khắc như cách thức trang trí trên văn khắc, thư tịch được khắc in, trong cách trang trí Hán Nôm trên các công trình kiến trúc.... Chúng tạo nên bức tranh sinh động về nghệ thuật Công giáo Việt Nam, trong đó có những yếu tố được du nhập, có những yếu tố được kế thừa trên tinh thần hội nhập văn hóa.

Nhìn chung, dù được đánh giá khá cao nhưng rõ ràng di sản Hán Nôm của người Công giáo chỉ là một phần nhỏ bé trong kho tàng di sản Hán Nôm tương đối đồ sộ của Việt Nam. Những nhóm giá trị chung của di sản Hán Nôm Công giáo được biểu hiện ở những mức độ khác nhau, qua từng thư tịch cụ thể, cũng như tùy thuộc vào đối tượng tiếp cận và cách thức tiếp cận chúng.

5. Tạm kết

Các thư tịch Hán Nôm Công giáo được hình thành từ khá sớm, gắn liền với lịch sử truyền giáo của Công giáo tại Việt Nam. Chúng khá phong phú nếu xét về loại thể và hình thức, với nội dung liên quan đến các vấn đề như: giáo dục đức tin và cách thức thực hành tôn giáo; kể lại kinh thánh và hạnh tích những vị “thánh tử đạo”; kể về lịch sử Công giáo hoặc lịch sử những nhân vật Công giáo trong một thời điểm lịch sử nhất định; hoặc là một thể loại của văn học.... Sự phong phú tương đối này hoàn toàn có thể cung cấp những tư liệu quý giá cho công cuộc nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa, lối sống, quan điểm thần học, hay bối cảnh truyền giáo của Công giáo tại Việt Nam trong lịch sử; đồng thời có thể cung cấp cho người Công giáo và người ngoài Công giáo những sách tu đức, dạy đạo có giá trị nếu được phiên dịch và phổ biến rộng rãi.

Trong bối cảnh hiện nay, *di sản* và *di sản văn hóa* là những vấn đề ngày càng được thế giới quan tâm, bởi sự sinh ra quá nhanh của những cái mới cũng có nghĩa là các giá trị cũ có thể cũng rất nhanh chóng bị “lỗi mốt”, và cũng bởi khả năng khai thác chúng vào những mục đích kiếm lợi. Một thứ có thể trở thành di sản chỉ khi nó tích đủ thời gian, và có giá trị nhất định. Từ đó, đưa đến một hiện tượng tạm gọi là quá trình *di sản hóa*, tức là vật có giá trị hội đủ thời gian để trở thành tài sản của quá khứ, hoặc cũng có thể là quá trình một di sản được chính thức công nhận, giới thiệu và được biết đến, đưa đến những hiệu ứng sinh lợi. Xét về khả năng sinh lợi về vật chất, rõ ràng di sản Hán Nôm nói chung khó có thể so sánh được với những di sản vật thể khác, nhưng chúng lại là thứ lưu giữ ký ức, chuyển tải những thứ đã thuộc về quá khứ, trong đó có những dấu ấn liên quan đến đạo đức, lối sống tốt đẹp. Bởi vậy, chúng là thứ có giá trị mà chúng ta có thể khai thác vào nhiều mục đích, trong đó có mục đích giáo dục, nghiên cứu.... Ở khía cạnh này, Hán Nôm Công giáo có thể được coi là một dạng di sản ký ức có giá trị khai thác.

Bên cạnh đó, có thể xảy ra quá trình tác động ngược, tức là các tư liệu Hán Nôm Công giáo có thể được sử dụng để phục vụ cho các sinh hoạt trong cuộc sống đương đại nếu chúng được phiên dịch, chuyển thể và phổ biến. Quá trình phiên dịch nhìn chung đã được giới Công giáo tiến hành với hàng trăm tác phẩm Hán Nôm, nhưng những bản dịch, phiên âm Quốc ngữ đó chưa thực sự phổ biến, và bản thân người hiện đại cũng khó có thể hiểu hết được nhiều văn bản phiên âm chữ Nôm do sự biến đổi của

tiếng Việt sau hàng trăm năm phát triển. Tuy vậy, di sản Hán Nôm Công giáo hay những thư tịch Hán Nôm liên quan đến Công giáo cũng đã và sẽ có thể được sử dụng làm đề tài nghiên cứu, hoặc hoặc cung cấp cứ liệu phục vụ cho nhiều luận văn, luận án.

Trong bối cảnh hội nhập (và hòa nhập văn hóa), di sản Hán Nôm Công giáo cũng cần được nhìn nhận, và bản thân các cơ quan lưu trữ cùng giới chức Công giáo cũng cần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tiếp cận, phiên dịch, nghiên cứu dạng tư liệu đặc biệt này./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Dân gian thường có câu “Nôm na là cha mách quẻ”.
- 2 Nguyễn Hưng (2000), *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo Việt Nam*: 12.
- 3 Có sự khác biệt trong cách viết tên bằng tiếng Anh và tiếng Pháp của nhân vật lịch sử này.
- 4 Chẳng hạn như tấm bia cúng hậu *Xuân Hòa hậu bi* (lập ngày 2/7/1941, tại xứ đạo Xuân Hòa, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng. Xem: Nguyễn Hồng Dương, Võ Phương Lan, “Về 3 tấm bia cúng hậu của Công giáo ở thành phố Hải Phòng”, Trong *Kỷ yếu trao đổi khoa học: Tư liệu Hán Nôm viết về Công giáo Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức ngày 25/5/2003.
- 5 Thông thường, Châu Âu được chia thành Đông Âu, Tây Âu, Nam Âu, Bắc Âu. Tuy nhiên, trong bài viết này chúng tôi chia Châu Âu thành hai nửa: nửa phía Đông (Đông Âu) và nửa phía Tây (Tây Âu). Các quốc gia có vai trò quan trọng trong việc truyền bá Công giáo La Mã là Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha nằm ở phía Nam, và Tây nam Châu Âu được gộp vào Tây Âu.
- 6 Trong đó có những di sản tư liệu bằng chữ Quốc ngữ, chữ Latinh, tiếng Pháp, Bồ Đào Nha...
- 7 Hoàng Xuân Việt (2007), *Tìm hiểu lịch sử chữ Quốc Ngữ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 92 - 93.
- 8 Mặc dù trong những công trình nghiên cứu của mình, Đỗ Quang Hưng luôn thống kê các sách Nôm đạo gồm cả sách chữ Hán và sách chữ Nôm.
- 9 Linh mục Nguyễn Hưng lại có cách phân loại khác, khi chia ra 12 loại tư liệu Hán Nôm Công giáo, trong đó có cả mảng *từ điển*, chúng tôi chưa tán đồng cách phân loại này.
- 10 Trần Nghĩa, François Gros (đồng chủ biên, 1993), *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu, Tập 3: Bảng tra tên tác phẩm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 280.
- 11 Nguyễn Tá Nhí (2003), *Tư liệu Hán Nôm về đạo Thiên Chúa*, in trong *Kỷ yếu trao đổi tư liệu khoa học Tư liệu Hán Nôm viết về Công giáo Việt Nam* do Viện Nghiên cứu tổ chức vào tháng 5 năm 2003.
- 12 Lê Minh Hằng (2013), “Đôi nét về thư tịch Hán Nôm Công giáo tại viện nghiên cứu Hán Nôm”, *Thông báo Hán Nôm học năm 2012*, Nxb. Thế giới, Hà Nội: 250 - 259.
- 13 Đây là lĩnh vực được Võ Long Tê quan niệm khá rộng. Nhưng với quan niệm phổ biến, văn thơ Công giáo là những sáng tác văn học như truyện, kịch, thơ, vè, hoặc các khúc ngâm.

- 14 Những thư tịch này nằm tản mát trong nhiều chiều chỉ, sắc lệnh của các triều đình. Trong đó, thời kỳ Minh Mệnh, Tự Đức là hai thời kỳ mà vấn đề Công giáo được chính quyền đặc biệt quan tâm vì mối đe dọa đến từ các nước thực dân Phương Tây đối với uy quyền của nhà Nguyễn đã hiển hiện. Theo quan điểm của chúng tôi, loại tư liệu này chỉ nên được gọi là tư liệu Hán Nôm liên quan đến Công giáo.
- 15 Trong đó, điểm cần chú ý là: *sách bốn* (tức bản) là sách dạy về những điều căn bản của Công giáo, ở đây thường là những giáo lý căn bản; *thơ văn Công giáo Việt Nam* gồm toàn bộ những sáng tác văn học, và theo Võ Long Tê, văn học Công giáo còn gồm cả những ghi chép trao đổi có tính văn học do người Công giáo tại Việt Nam thực hiện.
- 16 *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, Tập 3 (1998), Nxb. Giáo dục. Trong tập 3 của cuốn sách này (tr. 1321), ông viết: “*Các giáo sĩ đạo Da tô sang truyền đạo tại nước ta từ đầu thế kỷ 17 đã gửi hoặc mang về Châu Âu một ít văn kiện, thư từ bằng tiếng nước ta, hoặc tự viết ra, hoặc bởi người bản quốc. Đó là nguồn duy nhất cho chúng ta biết một cách chắc chắn lối văn xuôi, cách nói chuyện của ta vào các thế kỷ 17, 18. Một ít loại tài liệu ấy còn được lưu trữ ở các thư viện Âu Châu, nhất là ở Paris và Roma. Tôi sẽ lần lượt giới thiệu một vài văn kiện ấy*”.
- 17 Trần Văn Kiệm, người cho xuất bản cuốn *Giúp đọc Nôm và Hán Việt*. Cũng giống như các sách công cụ khác, cuốn sách này khá thuận lợi cho chúng ta tra cứu chữ Nôm nhờ cách sắp xếp theo trật tự.
- 18 Ví dụ, các công trình định thuật và số hóa của nhóm học giả Nôm ở Houston, Texas như Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Đức Quý. Họ đã cho ấn hành các đĩa CD như: *Tổng Giu-Se và Truyện Ông Thánh Y-na-xu...*
- 19 Trong đó được biết đến nhiều là luận án: *The Nôm Works of Geronimo Maiorica, S. J. (1589 - 1656) and their Christology* của Brian Eugene Ostrowski, Luận án tiến sĩ tại Đại học Cornell, Hoa Kỳ, năm 2006.
- 20 Ví dụ, luận án tiến sĩ: *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỷ XVII qua Thiên Chúa thánh giáo khai mông của Jeronimo Maiorica* của Nguyễn Thị Tú Mai, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, năm 2012.
- 21 Đỗ Quang Hưng (2003), *Vài ý kiến về “Nôm đạo”*, trong *Kỷ yếu trao đổi tư liệu khoa học Tư liệu Hán Nôm viết về Công giáo Việt Nam* do Viện Nghiên cứu tổ chức vào tháng 5 năm 2003.
- 22 Lã Minh Hằng (2013), “Đôi nét về thư tịch Hán Nôm Công giáo tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm”, trong *Thông báo Hán Nôm học năm 2012*, Nxb. Thế giới, Hà Nội : 258.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Việt Anh, (2014), “Tư liệu Hán Nôm Việt Nam trong Văn khố Hải ngoại (Aix-en-Provence, Pháp)”, *Hán Nôm*, số 2 (213): 53 - 61.
2. Lê Đình Bảng (2003), “Tư liệu Hán Nôm viết về Công giáo”, *Công giáo và Dân tộc*, số 9 (105): 49 - 53.
3. Cao Thế Dung (2003), *Việt Nam Công giáo sử tân biên (1553-2000)*, 3 quyển, Dân Chúa xuất bản.
4. Nguyễn Hồng Dương (2003), *Nhà thờ Công giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Nguyễn Hồng Dương (2013), *Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Tái bản lần thứ 1, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
6. Lâm Giang (2015), *Lịch sử thư tịch Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Hoàng Xuân Hãn (1998), *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, Tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Lê Minh Hằng (2013), “Đôi nét về thư tịch Hán Nôm Công giáo tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm”, *Thông báo Hán Nôm học năm 2012*, Nxb. Thế giới, Hà Nội: 250 - 259.
9. Nguyễn Hưng (2000), *Sơ thảo thư mục Hán Nôm Công giáo*, Tp. Hồ Chí Minh, (Tài liệu lưu hành nội bộ).
10. Đỗ Quang Hưng (Tiểu luận nghiên cứu, 2012), *Công giáo trong mắt tôi*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Quế Hương (2012), *Hương ước làng Công giáo vùng Đồng bằng Sông Hồng*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Tú Mai (2012), *Chữ Nôm và tiếng Việt thế kỷ XVII qua Thiên Chúa thánh giáo khai mông của Jeronimo Maiorica*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
13. *Mục lục thư tịch Hán Nôm tàng trữ tại Hội Thừa sai Ba Lê*, Églises d'Asie Série Histoire xuất bản năm 2004, Paris, Cộng hòa Pháp.
14. Trần Nghĩa, François Gros (1993), *Dị sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm - Học viện Viễn đông Bác cổ Pháp, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Chương Thâu, (2003), “Một số tư liệu Hán Nôm về Công giáo ở nước ngoài”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
16. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2003), *Kỷ yếu trao đổi khoa học: Tư liệu Hán Nôm viết về Công giáo Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 25/5/2003.
17. Hoàng Xuân Việt (2007), *Tìm hiểu lịch sử chữ Quốc Ngữ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Abstract

AN OVERVIEW OF THE CATHOLIC SINO-NOM

The Catholic Sino-Nom developed during 17th-20th centuries thanked to the efforts of many generations of missionaries, the Catholics and their collaborators (included both Catholic and non-Catholic). There are many ways of interpreting the Catholic Sino-Nom which result in different categories of these materials. Thanked to great efforts of translators of many generations in transliterating, translating, compiling the Catholic Sino-Nom bibliographies, many materials have currently been found, translated, and published. Researching on the Catholic Sino-Nom bibliographies continues despite of having many difficulties in decoding the texts.

Keywords: Sino-Nom, Catholicism.